

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 21-5-2024  
“*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Triệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thiên Việt và bà Phan Thị Kim Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà H’Ra Chen - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1984 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

**- Bị đơn:** Chị Dương Thị H, sinh năm 1993 – vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 2, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:* Anh Nguyễn Văn V kết hôn với chị Dương Thị H năm 2012, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn NĐ, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nguyên nhân là do hai vợ chồng có nhiều khác biệt về quan điểm sống, nên không tôn trọng lẫn nhau. Do mâu thuẫn

trầm trọng không thể giải quyết nên anh V và chị H đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay.

Anh V cho rằng tình cảm đối với chị H không còn, hai bên đã không còn quan tâm gì đến nhau, cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức giải quyết cho ly hôn với chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh ngày 21/8/2012, Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 03/6/2014, Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh ngày 14/8/2016 đang sinh sống cùng anh V và Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/9/2020 đang sinh sống cùng chị H. Anh V đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị Hồng Ng, Nguyễn Thị Hà L và Nguyễn Thị Hồng Nh cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, nhường quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bình A cho chị Dương Thị H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã triệu tập họp lệ đối với bị đơn chị Dương Thị H nhưng chị H vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu quan điểm:

Toà án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tông đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 56,

Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn V, cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Dương Thị H.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu giải quyết về con chung của anh Nguyễn Văn V, giao cháu Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh ngày 21/8/2012, Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 03/6/2014, Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh ngày 14/8/2016 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành; giao cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/9/2020 cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai số 0001183 ngày 14/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn V khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Dương Thị H có nơi cư trú tại thôn 2, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông do đó đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của anh V với chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 31/01/2012, anh Nguyễn Văn V và chị Dương Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn NĐ, huyện N, tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị H là hợp pháp.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh V và chị H đã tồn tại mâu thuẫn kéo dài, anh V cho rằng cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh V và chị H đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Anh V khẳng định hiện nay không còn tình cảm và không còn quan tâm đến chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn giữa anh V và chị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh V với chị H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn V có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh ngày 21/8/2012, Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 03/6/2014, Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh ngày 14/8/2016 đến tuổi trưởng thành, nhường quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/9/2020 cho chị Dương Thị H. Xét thấy, nguyện vọng của anh V là phù hợp với nguyện vọng của các con chung, phù hợp với thực tế nuôi dưỡng con chung của các bên nên cần chấp nhận yêu cầu giải quyết nuôi con chung của anh V.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Dương Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh ngày 21/8/2012, Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 03/6/2014, Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh ngày 14/8/2016 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/9/2020 cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Anh Nguyễn Văn V, chị Dương Thị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai có quyền ngăn cản. Nếu anh V, chị H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con là anh V hoặc chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người kia.

Anh Nguyễn Văn V, chị Dương Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng khi cần thiết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai số 0001183 ngày 14/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND thị trấn NĐ, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký, đóng dấu)**

**Nguyễn Xuân Triệu**



